TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐCNHGT-HNGĐ	Đông Anh, ngày 18 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông T và bà M

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 16 tháng 08 năm 2022 của ông T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Ông **T**, sinh năm 1971;

Hộ khẩu thường trú và nơi ở tại: Thôn P, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Bà **M**, sinh năm 1981.

Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại: Thôn H, xã L, huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính);
- Sổ hộ khẩu gia đình (Bản sao);
- CCCD của ông T, bà M (Bản sao).
- Giấy khai sinh của con (Bản sao);
- Thông báo chuyển vụ việc sang hòa giải;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải;
- Bản tự khai của ông T, bà M

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2022 cụ thể như sau:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông T và bà M

- Về con chung: Ông T và bà M có 01 con chung là C, sinh ngày 26/10/2010.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu C cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông T và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

II. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông T và bà M thỏa thuận để ông T chịu toàn bộ nhưng được trừ vào 300.000 đồng ông T đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047006 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã L;
- Lưu: hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

Thẩm Phán

Nguyễn Hồng Bách